

Thủ tướng Phạm Văn Đồng - Tầm vóc lớn của người trọn đời phụng sự Tổ quốc

09:29 01/03/2026

Hơn 75 năm hoạt động cách mạng liên tục, Thủ tướng Phạm Văn Đồng không chỉ ghi dấu trong lịch sử bằng những đóng góp về chính trị, đối ngoại mà còn bằng tấm gương đạo đức, liêm khiết và khiêm nhường.



Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng tại Hội nghị Geneva, năm 1954. (Ảnh: Võ Năng An/TTXVN)

Giản dị trong đời sống, điềm đạm trong phong cách, bền bỉ trong công việc, Thủ tướng Phạm Văn Đồng là mẫu mực của nhà lãnh đạo trí tuệ gắn với hành động.

Từ người chiến sỹ cách mạng sớm dẫn thân vì độc lập dân tộc đến vị Thủ tướng Chính phủ gánh vác trọng trách suốt nhiều thập kỷ, ông để lại dấu ấn bằng những quyết sách cụ thể, thiết thực với nước, với dân. Ở ông, tầm vóc lớn lao được tạo nên từ sự khiêm nhường, từ tinh thần trách nhiệm và một đời phụng sự

Tổ quốc.

Sinh năm 1906 trong một gia đình trí thức ở xã Đức Tân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi (nay là xã Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi), người thanh niên Phạm Văn Đồng sớm tiếp xúc và hoà mình với tư tưởng tiến bộ, phong trào yêu nước khi còn học ở Quốc học Huế rồi Trường Bưởi.

Những cuộc bãi khóa, những hoạt động để tang các chí sỹ yêu nước là bước đầu của sự lựa chọn có ý thức trong ông.



Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp bàn phương hướng kế hoạch nhà nước năm 1961 (đồng chí Phạm Văn Đồng ngồi thứ nhất dãy bên trái Bác Hồ). (Ảnh: Tư liệu TTXVN)

Năm 1926, được dự lớp huấn luyện cán bộ ở Quảng Châu do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trực tiếp giảng dạy, thanh niên yêu nước ấy đã trở thành người chiến sỹ cách mạng. Từ đó, con đường cách mạng vì nước, vì dân trong ông đã rõ.

Những năm hoạt động ở Nam Kỳ, rồi bị bắt, bị kết án mười năm tù và đày ra Côn Đảo là thử thách lớn đối với ý chí của một người cộng sản trẻ tuổi. Chấn lao tù của thực dân không làm ông gục ngã, ngược lại, đó là quãng thời gian rèn luyện bản lĩnh, trau dồi tri thức, bồi dưỡng lý luận cách mạng.

Ra tù vào giữa năm 1936 và dù bị quản thúc, ông vẫn tìm cách bắt liên lạc với Đảng và tiếp tục hoạt động, viết báo, làm công tác vận động trong phong trào

Mặt trận Dân chủ.

Từ năm 1940, được làm việc bên cạnh lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc ở Côn Minh, ông được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Trở về Cao Bằng năm 1941, ông tham gia xây dựng Mặt trận Việt Minh, phụ trách báo Việt Nam độc lập, góp phần chuẩn bị lực lượng cho Tổng khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân.

Cách mạng Tháng Tám thành công, ông được giao giữ cương vị Bộ trưởng Bộ Tài chính của Chính phủ lâm thời; được Quốc hội khóa I bầu làm Phó Trưởng ban Thường trực Quốc hội.

Đây chính là bước chuyển quan trọng trong sự nghiệp người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ người hoạt động cách mạng sang người tham gia các nhiệm vụ, trọng trách đất nước ở hoàn cảnh “ngàn cân treo sợi tóc.”

Trong những năm kháng chiến gian khổ, ông Phạm Văn Đồng được Đảng và Chính phủ tin cậy giao làm Trưởng đoàn đàm phán tại Hội nghị Fontainebleau, Đặc phái viên của Trung ương và Chính phủ ở Nam Trung Bộ, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng, rồi Thủ tướng Chính phủ.

Ở bất cứ cương vị nào, ông cũng thể hiện phong cách làm việc cẩn trọng, chắc chắn, ít nói, làm nhiều, luôn suy nghĩ từ thực tiễn.



Thủ tướng Phạm Văn Đồng và Thủ tướng Olof Palme duyệt đội danh dự, trong chuyến thăm hữu nghị chính thức Thụy Điển từ ngày 8-11/4/1974. (Ảnh: Văn Bảo/TTXVN)

Hơn ba mươi năm đứng đầu Chính phủ, nhà lãnh đạo Phạm Văn Đồng hết sức coi trọng củng cố bộ máy chính quyền Nhà nước. Ông nhấn mạnh “Nguyên tắc tổ chức của Nhà nước chúng ta là nguyên tắc tập trung dân chủ. Dân chủ và tập trung là hai mặt không thể thiếu và phải mật thiết liên quan với nhau, kết hợp chặt chẽ với nhau.”

Ông quan tâm xây dựng và phát triển một chính quyền của dân, do dân và vì dân, xây dựng xã hội mới, xã hội xã hội chủ nghĩa phù hợp với bản sắc của dân tộc Việt Nam.

Ông hướng tới tổ chức bộ máy Nhà nước gọn nhẹ, ít tốn kém, hoạt động hiệu quả; tích cực lãnh đạo phát triển kinh tế, văn hoá, giáo dục, y tế; đảm bảo cuộc sống của nhân dân.

Trong lãnh đạo kinh tế, ông luôn trăn trở trước những hạn chế của cơ chế cũ. Sau ngày đất nước thống nhất, khi cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội trong điều kiện rất khó khăn, ông đã chỉ đạo mở cơ chế mới, những cách làm mới trong sản xuất kinh doanh, từng bước xoá bỏ cơ chế quan liêu bao cấp. Đó chính là bước khởi đầu quan trọng của tư duy đổi mới đất nước.

Và không chỉ là nhà lãnh đạo thực tiễn, ông còn là nhà lý luận chính trị và văn hóa xuất sắc. Từ sớm, ông coi báo chí là vũ khí của cách mạng. Từ những tờ báo hoạt động công khai thời Mặt trận Dân chủ đến khi phụ trách báo Việt Nam độc lập, ông viết rất nhiều bài xã luận, chuyên luận, văn phong của ông luôn ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu, sâu sắc và bám sát nhiệm vụ chính trị từng thời kỳ.



Thủ tướng Phạm Văn Đồng thăm cánh đồng lúa năng suất cao của nông dân xã Hải An, huyện Hải Châu, tỉnh Nam Hà, tháng 6/1969.
(Ảnh: Đức Như/TTXVN)

Trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục, Thủ tướng Phạm Văn Đồng có tầm nhìn rất xa. Ông coi văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là động lực phát triển. Ông đặc biệt quan tâm đến việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, coi đó là một hành động cách mạng trên mặt trận văn hóa.

Còn với giáo dục, ông nhấn mạnh tính toàn diện, yêu cầu dạy người trước khi dạy chữ, coi giáo dục là quốc sách, là tương lai của dân tộc. Phải xây dựng trường ra trường, lớp ra lớp, dạy ra dạy, học ra học. Những chỉ dẫn ấy của ông đến nay vẫn còn nguyên giá trị.

Nhà lãnh đạo Phạm Văn Đồng cũng là người đặt nền móng quan trọng cho việc nghiên cứu, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Từ tác phẩm *"Hồ Chủ tịch, hình ảnh của dân tộc"* mà ông viết năm 1948 đến hàng loạt công trình công bố sau này, ông đã góp phần hệ thống hóa, làm sáng rõ giá trị tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Có thể nói, Thủ tướng Phạm Văn Đồng chính là một trong những người đặt nền tảng cho chuyên ngành Hồ Chí Minh học ở Việt Nam.

Trên mặt trận đối ngoại, tài năng của nhà lãnh đạo Phạm Văn Đồng được khẳng định rõ nét tại Hội nghị Geneva 1954. Đối thoại trực tiếp với những nhà ngoại giao kỳ cựu của Liên Xô, Trung Quốc, Mỹ, Anh, Pháp, những lập luận chặt chẽ, phát biểu điềm tĩnh nhưng đanh thép, sắc sảo của Trưởng đoàn Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã để lại dấu ấn sâu đậm trên chính trường quốc tế.



Thủ tướng Cuba Fidel Castro cùng Thủ tướng Phạm Văn Đồng trong cuộc mít tinh của nhân dân Quảng Trị chào mừng Đoàn đến thăm vùng Giải phóng miền Nam Việt Nam, ngày 15/9/1973. Ảnh: TTXVN

Nhiều năm giữ cương vị Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao, ông góp phần hoạch định đường lối đối ngoại của Đảng, tranh thủ sự ủng hộ quốc tế cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng và xây dựng đất nước. Bạn bè quốc tế kính trọng ông không chỉ vì tài năng, mà vì sự chân thành, nhất quán và khát vọng hòa bình.

Nhưng nổi bật hơn cả trong chân dung Thủ tướng Phạm Văn Đồng là tấm gương đạo đức cách mạng. Nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng, Nhà nước ta sống giản dị, liêm khiết, khiêm nhường, ghét thói phô trương.

Đi công tác ở chiến khu hay thành phố, ông sinh hoạt cùng cán bộ, chia sẻ khó khăn với dân. Ông dám nhận trách nhiệm trước các cơ quan thuộc Hội đồng Bộ trưởng, trước Quốc hội và nhân dân, thẳng thắn tự phê bình khi công việc chưa đạt yêu cầu.

Với trí thức, văn nghệ sỹ, ông gần gũi, tôn trọng, lắng nghe; với nhân dân, ông chân thành, ân cần; với bạn bè quốc tế, ông cởi mở, tin cậy.

75 năm hoạt động cách mạng liên tục, 41 năm là Ủy viên Trung ương, 35 năm là Ủy viên Bộ Chính trị, 32 năm đứng đầu Chính phủ - những con số ấy nói lên chiều dài cống hiến, nhưng chưa nói hết chiều sâu của một nhân cách.

Ông đã để lại cho Đảng và dân tộc không chỉ là những quyết sách, những công trình lý luận, mà còn là một tấm gương về sự tận tụy, liêm chính phụng sự Tổ quốc; phong cách làm việc đến nơi đến chốn; tinh thần trong sáng trong những quyết sách vì nước, vì dân và cách làm việc đến nơi đến chốn.

Hôm nay, tưởng nhớ và kỷ niệm 120 năm ngày sinh của nhà lãnh đạo Phạm Văn Đồng (1/3/1906-1/3/2026) cũng là để thêm niềm tin vào giá trị của sự bền bỉ, của đạo đức, của trí tuệ gắn với hành động.

Theo TTXVN